

Số: 134/2021/QĐST-HNGĐ

*Đức Hòa, ngày 23 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Ngọc T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 27/27B, Ô3, khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Lê Xuân N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 27/27B, Ô3, khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **15 tháng 3 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Ngọc T và bà Lê Xuân N.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể Nh sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Ngọc T và bà Lê Xuân N là thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Võ Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 19/11/2001, đã trưởng thành. Bà Lê Xuân N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung Võ Quý K, sinh ngày 29/4/2009. Ông Võ Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà N

không có yêu cầu. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Võ Ngọc T và bà Lê Xuân N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Võ Ngọc T và bà Lê Xuân N trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết án.

- Án phí: Ông Võ Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn sung công quỹ nhà nước, ông T được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007613 ngày 05/3/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để thi hành. Hoàn trả lại ông Võ Ngọc T 150.000 đồng

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- UBND **thị trấn H.**
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ TÊN, DÓNG DẤU)**

**Trần Thị Kim Thanh**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).